

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn
vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét Tờ trình số 496/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau

Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương là **27.303.105** triệu đồng (*Chi tiết Phụ lục I đính kèm*), cụ thể như sau:

- Đối với vốn ngân sách trung ương: 11.918.405 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương trong nước (chưa bao gồm vốn CTMTQG): 11.803.405 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho 16 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030.

(*Chi tiết Phụ lục II đính kèm*).

+ Vốn nước ngoài: 115.000 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030.

(*Chi tiết Phụ lục III đính kèm*).

- Đối với vốn ngân sách địa phương: 15.384.700 triệu đồng, gồm: chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 2.697.500 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 7.820.000 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 4.780.000 triệu đồng, đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 87.200 triệu đồng. Thực hiện phân bổ chi tiết như sau:

+ Phân bổ cho 194 dự án chuyển tiếp (có 36 dự án chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, gia hạn thời gian bố trí vốn, sau khi được cấp thẩm quyền chấp thuận, sẽ phân khai chi tiết nguồn vốn) giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030 là 11.739.386 triệu đồng.

+ Phân bổ cho 11 nhiệm vụ, dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư (theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công) là 599.700 triệu đồng.

+ Bố trí vốn các dự án chuẩn bị đầu tư là 30.000 triệu đồng (Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết theo đúng quy định).

+ Bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu cho đặc khu Phú Quốc 100.000 triệu đồng (thực hiện mục tiêu chỉnh trang đô thị đặc khu Phú Quốc).

+ Bố trí trả nợ vay, lãi tiền vay, trả nợ gốc các khoản vay: 45.000 triệu đồng.

+ Bố trí vốn đầu tư cho 102 xã, phường, đặc khu: 2.101.379 triệu đồng, gồm: chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 1.071.000 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 571.379 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 459.000 triệu đồng (Ủy ban nhân dân cấp xã đầu tư theo định hướng đầu tư, nâng cấp, cải tạo giao thông nông thôn; y tế; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; nâng cấp, cải tạo và sửa chữa trụ sở; các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ của cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030,...).

+ Vốn tiết kiệm 5% theo khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ: 769.235 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục IV và V đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân